TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **54**/2018/DS-ST
Ngày 16-11-2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Dương Minh Út.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Tấn Tài.

Bà Nguyễn Bé Bảy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Như Ý là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 16 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 134/2018/TLST-DS ngày 24 tháng 9 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 281/2018/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Trần Luân T, sinh năm 1996 (có mặt).
Chị Vũ Thị H, sinh năm 1995 (có mặt).
Cùng cư trú: Khóm X, thị trấn M, huyện M, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh Trần Thanh G, sinh năm 1972 (có mặt).
Chị Nguyễn Hồng Đ, sinh năm 1971 (có mặt).
Cùng cư trú: Khóm X, thị trấn M, huyện M, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07-9-2018 cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là anh Trần Luân T và chị Vũ Thị H thống nhất trình bày:

Ngày 23-10-2017 âl, anh Trần Thanh G và chị Nguyễn Hồng Đ vay của anh T và chị H số tiền nợ gốc 87.000.000 đồng, lãi suất 5%/tháng đến nay không thanh toán vốn và lãi suất. Nay anh T và chị H yêu cầu anh G và chị Đ cùng có nghĩa vụ trả vốn 87.000.000 đồng và khoản lãi suất tính từ thời điểm vay đến ngày xét xử sơ thẩm là 27.000.000 đồng. Tại phiên tòa, anh T và chị

H đồng ý giảm ½ lãi suất cho phía bị đơn, chỉ yêu cầu thanh toán lãi suất bằng 13.500.000 đồng.

Bị đơn là anh Trần Thanh G và chị Nguyễn Hồng Đ trình bày: Bị đơn thừa nhận khoản vốn vay là 87.000.000 đồng và đồng ý thanh toán lãi đến nay bằng 13.500.000 đồng nhưng yêu cầu trả mỗi tháng bằng 4.000.000 đồng đến khi dứt nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: Giao dịch dân sự giữa anh T, chị H với anh G và chị Đ được xác định tại thời điểm thực hiện là hợp đồng vay tài sản, có thỏa thuận lãi suất theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự.

[2] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thấy rằng: Tại phiên tòa, anh G và chị Đ thống nhất khoản vốn vay 87.000.000 đồng, lãi suất tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm là 13.500.000 đồng và phía bị đơn đồng ý thanh toán. Xét thấy, sự thỏa thuận giữa các bên đương sự là trên tinh thần tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật và không trái với đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3] Xét lời trình bày của anh G và chị Đ yêu cầu thanh toán mỗi tháng bằng 4.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ, thấy rằng: Về phương thức thanh toán là thuộc thẩm quyền của Cơ quan Thi hành án dân sự trong giai đoạn thi hành án nên Tòa án không đặt ra xem xét trong vụ án này.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí tòa án, anh G và chị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% tương ứng với số tiền theo yêu cầu của anh T và chị H được Tòa án chấp nhận là 100.500.000 đồng. Cụ thể: 100.500.000 đồng x 5% = 5.025.000 đồng (Năm triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

[5] Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh T và chị H được Tòa án chấp nhận nên anh T và chị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, đã dự nộp được hoàn trả lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự.

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Trần Luân T và chị Vũ Thị H. Buộc anh Trần Thanh G và chị Nguyễn Hồng Đ cùng có nghĩa vụ trả cho anh Trần Luân T và chị Vũ Thị H số tiền 100.500.000 đồng (Trong đó: Vốn gốc 87.000.000 đồng; lãi suất 13.500.000 đồng).

Đối với khoản tiền phải thanh toán. Kể từ ngày anh Trần Luân T và chị Vũ Thị H có đơn yêu cầu thi hành án đến khi thi hành xong, anh Trần Thanh G và chị Nguyễn Hồng Đ phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Trần Thanh G và chị Nguyễn Hồng Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5.025.000 đồng (Năm triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng), chưa nộp.

Hoàn trả cho anh Trần Luân T và chị Vũ Thị H số tiền tạm ứng án phí đã dự nộp 2.550.000 đồng (Hai triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) tại biên lai số 0012214 ngày 18 tháng 9 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Anh Trần Luân T, chị Vũ Thị H, anh Trần Thanh G và chị Nguyễn Hồng Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Dương Minh Út